

GIẢI QUYẾT CÁC SỰ CỐ

Vấn đề 1 - Khi bị thiếu nhiều từ

Việc chọn dạng đúng của một đại từ có thể là rắc rối trong một câu như trong ví dụ sau đây:

Example 1: Dawna likes basketball better than (I, me). Và từ nào nên chọn, I hoặc me? Với I, câu có nghĩa rằng Dawna thích basketball hơn là tôi thích basketball. Nhưng với me câu có nghĩa rằng Davvna thích basketball hơn là cô thích rồi! Để giới hạn ở những sự cố như vậy đơn giản bạn phải tìm những từ bị thiếu Những từ than và as phải được dùng thận trọng.

Tuy nhiên thường có một đại từ là đúng. Ví dụ:

They can edit the letter as well as (she, her). She là đúng: They can edit the letter as well as she (can edit the letter)

TEST 1. Hãy chọn các đại từ đúng từ mỗi một cặp đại từ trong mỗi một dấu ngoặc đơn sau đây, rồi viết nó vào chỗ trống bên phải.

1. I enjoy going to the theater as much as she, her). 1. she
2. Mr. Hayata has been a manager longer than (I, me). 2.
3. Ms. Belcher is concerned about the reorganization more than {he, him). 3.
4. His talk motivated Charlie as much as (I, me). 4.
5. We enjoyed the game more than (they, them). 5.

vấn đề 2 - Khi có quá nhiều từ

Đôi lúc bạn phải lược bỏ các từ để làm việc chọn lựa giữa các đại từ dễ dàng hơn.

Example: Ms. Peroni and (I, me) will revise this brochure.

Từ Ms. Peroni and giúp bạn chọn lựa dễ dàng đơn giản hơn:

I will revise. (Chứ không: Me will revise). Một đại từ chủ ngữ cần thiết để làm chủ từ cho động từ will revise.

TEST 2. Hãy chọn đại từ đúng từ mỗi một cặp trong dấu ngoặc đơn dưới và viết nó vào chỗ trống ở bên phải.

1. Ask Rita or (he, him) for the keys to the cabinet. 1. him
2. Either Kevin or {they, them} will be asked to prepare the bulletin. 2.
3. when you are finished with the journal, please give it to Phyllis or {they, them). 3.
4. Leah and.(I, me) are eager to try out the new equipment. 4.
5. Grace invited {he, him} to the grand opening of the new hall. 5.
6. Because of his experience, Scot knows the Computer better than (I, me). 6.
7. Friends like Dino and (she, her) are wonderful to have. 7.
8. Sylvia supervises the Computer lab as well as (he, him). 8.
9. Judith and (I, me) commented on the new policy. 9.
10. They mailed the questionnaires to Janice and (I, me). 10.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

11. The manager assigned [she, her) to the production team. 11.

12. She and {I, me) will learn how to use the new Computer software. 12.

Vấn đề 3 - Điểm phức tạp khác

Bạn cũng phải bỏ các từ để việc chọn lựa các đại từ chính xác trong những câu như dưới đây.

(We, Us)managers are conducting training seminars.

They sent invitations to (we, us) manager.

Bạn sẽ chọn cái nào we hoặc us Trong cả hai trường hợp được chọn lựa sẽ rõ ràng hơn nếu bạn bỏ đi từ managers.

(We, Us) are conducting training seminars. Dĩ nhiên các bạn sẽ không nói " Us are conducting", vì vậy We là đúng.

83

They sent invitations (we, us). Dĩ nhiên, các bạn sẽ không nói "sent invitations to we" Cho nên ở đây us là đúng

TEST 3. Hãy chọn đại từ đúng từ mỗi một cặp đại từ trong dấu ngoặc đơn hãy viết nó ở chỗ trống ở bên phải.

1. (We, us) accountants will be extremely busy the weeks before April 15. 1. _

2. All of (we, us) were going to spend our free time doing as we pleased. 2.

3. Mr. Yeager said, "(we, us) nurses need to attend classes to keep abreast of what is going on in the medical field. " 3.

4. Ask (we, us) to do the job, and we will follow through for you. 4.

5. Several of {we, us) were invited to the reception. 5.

6. {We, us) had the courage to say what we thought at the Union meeting. 6.

7. They tried to give (we, us) samples, but we refused them. 7.

8. Some of {we, us) secretaries are attending the luncheon sponsored by the National Bank. 8.

9. Although both of {we, us) had been there before, we were eager to go again. 9.

10. (We, Us) finance majors are busy preparing our resumes. 10.

11. They asked (we,us) about the announcement. 11.

12. {We, us) decided to birthday on offer for the house. 12.

Bài Tập

Đề 1: Chọn đại từ đúng từ mỗi một cặp trong dấu ngoặc đơn và viết nó vào chỗ trống ở bên phải.

1. No one was more appreciative than (7, me) about the award. 1.

2. The recently hired consultant, Jeff Meyerhoffer, is as enthusiastic as (she, her). 2.

3. We walked as many miles in the race as(they, them). 3.

4. As a vice president, Ina was more effective and competent than (he, him). 4.

5. The land was surveyed by our engineer and (he, him). 5.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

6. My sister and (7, me) discussed the matter yesterday. 6.
 7. Is the new purchasing agent younger than (she, her)? 7.
 8. Ms. Babbit worked harder on the project than (he, him). 8.
 9. The keyboard operators typed more invoices in the last hour than (they, them). 9.
 10. I believe that Morris is a better an aiyst than (she, her). 10.
 11. Mike's departure from our office will hurt the company more than (we, us). 11.
 12. Because of the delay, the Olsens arrived much later than (we, us). 12.
 13. Mr. Parker, our office manager, lets Elaine work more hours than d, me). 13.
 14. A progress report should be submitted by yoll and (he, him) before the encl of the week. 14.
 15. Our human resonrces director needs to remind the Computer operators and (she, her) about the approaching deadline. 15. _____
 1. Are you as hungry as (I, me)? 16.
 - 1 7. The delivery was made on time because of the efforts by Lester and (they, them). 17.
 - 1 8. workers like Mitzie and (she, her) are always in demand. 18.
 19. His leaving the company posed more of a problem for (he, /i/me)than for (we, us). 19.
 20. Are you as tall as (I, me)? 20.
- Đề 2: Hãy chọn đại từ đúng từ mỗi một cặp trong dấu ngoặc đơn và viết chúng vào chỗ trống bên phải.
1. My brother and (I, me) plan to take a trip to Ireland this summer. 1.
 2. We taught Arnie and (she, her) how to use word Processing software on the office Computer. 2.
 3. After staying up late last night, Marilyn and (she, her) wanted to sleep longer in the morning. 3.
 4. A complete report needs to be made by either you or (he, him). 4.
 5. Between Alicia and (they, them) I am sure the work will get done. 5.
 6. Dr. Holman and (he, him) wi l l advise us about the medical grant. 6.
 7. wilma and we, us) plan to work on the financial report until it is finished. 7.
 8. Three officers and (they, them) will investigate the problem and report back to us. 8.
 9. In the future, prepare a copy for Mr. Galatin and (I, me). 9.
 10. The jurcge called Marya and (we, us)to his chambiers. 10.
 11. Carolyn took Allison and (7, me) to her office in the World Trade Center. 11.
 - 1 2. Ms. Tarrington, our boss, told Lee and (they , them) what to expect after the merger. 12.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

- 1 3. The duties had to be divided between Althea and (she, her). 13!
14. Walt SLirprised (we, us) with his excellent suggestions for remodeling. 14.
- 1 5. The new director called Jill and (he, him) to the office. 15.
- 1 6. My friend and (she, her) plan to renew their friendship over dinner. 16.
- 1 7. Ms. Winston and (he, him) can tour our building any time. 17.
18. Between you and (I, me), I suggest that we suspend production for now. 18.
19. Eleanor and (I, me) wish to add our names to the list of donors. 19.
20. Simon and (they, them) recommended several proposals for the board of directors to consider. 20.

Đề 3: Chọn đại từ đúng từ mỗi một cặp trong dấu ngoặc đơn rồi viết nó vào chỗ trống ở bên phải.

1. (They, them) acknowledged our presence in the audience. 1.
2. Having heard our side of the story, do you think they will believe Bruce and (I, me)? 2.
3. (We, Us) aspiring artists would like to display our work at the art show. 3.
4. Invitations had to be sent to (they, them) within three weeks. 4.
5. Yes, (we, us) attorneys promise to let you know when the case comes up in court. 5.
6. The petitions were circulated among (we, us) voters. 6.
7. Because of (he, him), we received a bonus at the end of the month. 7.
8. (She, Her) and I will be working for a special agency this summer. 8.
9. If someone has to be present, then I recommend that (he, him) be our representative. 9.
10. Coauthors like Theresa and (she, her) premier to work separately. 10.
11. (I, Me) now realize that we should have bid higher for the antique desk. 11.
- 1 2. Either (she, her) or I will stay to finish the minutes from the meeting. 12.
- 1 3. You can send the apprications to (we, us) reviewers. 13.
- 1 4. The manager suggested that they send the manuscript to (I, me). 14.
- 1 5. (We, Us) librarians were happy to be members of the advising committee. 15.
- 1 6. No, not all of (we, us) chemists have been given the formula for the new product. 16.
- 1 7. Mr. Plank said that (we, us) workers were clothing a fine job of assembling the motors. 17.
18. Ms. Davis explained that she had written to (they , them) about the new work schedule. 18.
19. Many of (we, us) finance officers have had over ten years' experience. 19.
20. (We, Us) were happy to receive the invitations to the grand opening. 20.
21. Several of (we, us) wanted to appear on the program. 21.
22. It was (I, me) who made that phone call from your office. 22.
23. Hazel claims that (she, her) sent the transcript to you last Friday. 23.
24. All of (we, us) were eager to read the auditor's report. 24.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

25. Sarah and (they, them) had submitted their retirement letters.
26. (We, Us) project managers are expected to work overtime.
27. (She, Her) and i had supported the new program. Monica told (they, them) that she would interview the applicants.

Luyện thi AMAX